

TP.HCM, ngày 29 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
NĂM 2020

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I/ THÔNG TIN CHUNG

1) Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN
- Tên tiếng Anh : CHO LON WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : CHOLON WASUCO JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (mã số doanh nghiệp): 0304797806
- Vốn điều lệ : 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.000.000.000VND (Một trăm ba mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 38 552 354
- Fax : (84-28) 39 550 424
- Website : capnuoccholon.com.vn
- Email : cncholon@capnuoccholon.com.vn
- Mã cổ phiếu : CLW

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tiền thân là Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn, được thành lập từ năm 1991, trực thuộc Công ty cấp nước thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn). Theo quyết định số 66/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn là một trong những đơn vị trực thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Với chủ trương đổi mới quản lý doanh nghiệp của Nhà nước, ngày 30/12/2005 UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6656/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn thành Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 01/11/2006, tại hội trường Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn, Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội trừ bị, với tổng số 222 cổ đông được mời tham dự, đại diện cho 13 triệu cổ phần. Đến ngày 02/12/2006 Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.

Ngày 16/01/2007 Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005924 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.

Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 18 tháng 05 năm 2018.

Ngày 11/01/2011, cổ phần của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, mã chứng khoán CLW.

2) Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

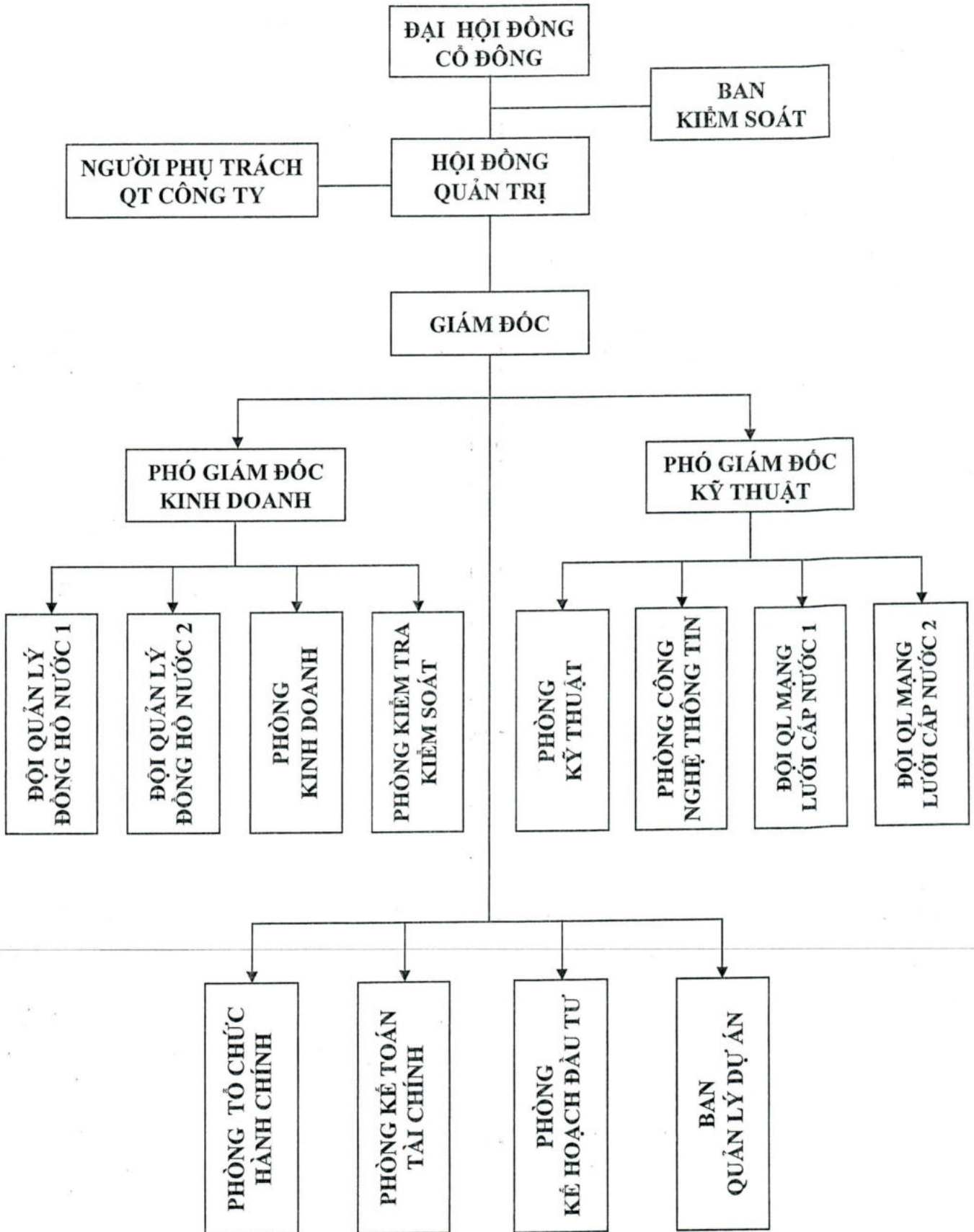
Theo phân công của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn (QĐ số 69/QĐ-TCT-TC ngày 31/08/2005 của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn), Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng các quận 5, 6, 8, Bình Tân và huyện Bình Chánh. Tuy nhiên kể từ ngày 21/06/2017, quyền và nghĩa vụ cấp nước trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đã được Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn chuyển giao cho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2017 của Đại hội đồng cổ đông).

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước - dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa.

3) Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY HIỆN NAY



(Handwritten signature)

4) Định hướng phát triển:

- Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập.
- Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.
- Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao chất lượng dịch vụ để phục vụ người dân, góp phần vào sự phát triển của Tổng Công ty.

5) Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

- Rủi ro về lãi suất: do Công ty gặp khó khăn về nguồn vốn nên Công ty phải đi vay thương mại để thực hiện các dự án phát triển mạng lưới cấp nước, do đó rủi ro có thể xảy ra nếu lãi suất cho vay của các ngân hàng có biến động lớn.
- Rủi ro kinh doanh: mặt dù không phải chịu sự cạnh tranh cao do sản phẩm của Công ty là đặc thù (nước sạch) nhưng chỉ cần việc cung cấp nước khách hàng xảy ra sự cố: ô nhiễm, không nước ... trên diện rộng cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động và uy tín của Công ty.
- Rủi ro về pháp lý: hệ thống các văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập khối Asean, TPP... Do đó, những sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước đối với doanh nghiệp có thể ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD của Công ty.
- Rủi ro khác: các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1) Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đặc điểm tình hình

Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Ban Lãnh đạo, Đảng ủy, Hội đồng quản trị công ty cũng như sự giúp đỡ từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và chính quyền địa phương trên địa bàn Công ty quản lý.
- Giá nước được tăng theo đúng lộ trình.
- Hệ thống mạng lưới cấp nước cơ bản đã phủ kín gần hết địa bàn nên có thể ưu tiên tập trung nhân lực cho công tác giảm thất thoát nước.
- Tỷ lệ thất thoát nước được theo dõi, kiểm soát thường xuyên và duy trì dưới mức 21%.
- Có điều kiện tiếp cận, nghiên cứu các công nghệ tiên tiến để áp dụng vào hoạt động công ty nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện hiệu quả giảm thất thoát nước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng...

Khó khăn

- Tiêu thụ nước của khách hàng đã ổn định, địa bàn cấp nước đã gần được phủ kín. Sản lượng vẫn tăng so với năm ngoái nhưng mức tăng không cao.
- Dịch bệnh covid-19 tác động đến các hoạt động xã hội, đặc biệt các cơ sở sản xuất kinh doanh, làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu sản lượng nước, doanh thu và các chỉ tiêu khác của công ty, phải thực hiện điều chỉnh lại chỉ tiêu kế hoạch.
- Việc đầu tư các dự án phát triển mạng lưới cấp nước chưa mang lại hiệu quả tương xứng với chi phí đã bỏ ra.

- Công tác xin phép đào đường để thực hiện cải tạo ống cũ mục còn nhiều khó khăn, trở ngại từ phía địa phương.

Căn cứ kế hoạch được giao năm 2020, Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn đã triển khai thực hiện và đạt được kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	109.500	108.866	99,42%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.189.485	1.183.591	99,50%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	30.853	34.184	110,80%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	23.882	27.955	117,05%
5	Cổ tức	%	10%	12%	

Kết quả hoạt động SXKD năm 2020, tuy không hoàn thành chỉ tiêu sản lượng (chỉ đạt 99% kế hoạch) nhưng Công ty đã thực hiện rất tốt công tác chống thất thoát nước (đã kéo giảm gần 4%, do đó vẫn đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận.

2) **Tổ chức và nhân sự:**

2.1/-Danh sách Ban điều hành:

a. Ông Huỳnh Tuấn Anh – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/01/1970
 Nơi sinh : Hà Nội
 Số CMND : 022239251 cấp ngày 01/08/2015 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : 87 đường 30, P.Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, Tp. HCM
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

1995 – 2005 : PGĐ XN khai thác nước ngầm – Công ty cấp nước TP.HCM
 2005 – 2006 : Phó Trưởng phòng Hợp tác Kinh tế Tổng hợp – Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV
 2006 – 2012 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 2012 – 2014 : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 2014 – 4/2018 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức
 4/2018 – 31/12/2019 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

b. Ông Nguyễn Anh Kiệt – Phó Giám đốc Kỹ thuật

Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 26/10/1979
 Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
 Số CMND : 023261518 cấp ngày 30/12/2009 tại CA Tp.HCM
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Số 11 đường số 8 KDC CitiLand (Phan Văn Trị), P.5, Q.Gò Vấp, Tp. HCM.
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

2002 – 2005 : Nhân viên - Ban Kỹ thuật Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2005 – 2010 : Tổ trưởng - Phòng KTCN Công ty CPCN Chợ Lớn
2010 – 2014 : Phó trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
2014 – 2017 : Trưởng phòng QLCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
2017 – 3/2019 : Trưởng phòng Kỹ thuật - Công ty CPCN Chợ Lớn
3/2019 – 31/12/2019 : PGĐ kỹ thuật – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

c. Bà Hồ Kim Phượng – Phó Giám đốc kinh doanh

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 16/12/1972
Nơi sinh : TP.Hồ Chí Minh
Số CMND : 022676201 cấp ngày 18/04/2013 tại CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 65/6 Trần Xuân Soạn, P.Tân Thuận Tây, Q.7, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

10/1992 – 11/2002 : Nhân viên - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2002 – 6/2004 : Tổ trưởng - Ban KHKT Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
6/2004 – 11/2004 : Phó trưởng ban QLDA-Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2004 – 11/2006 : Trưởng ban QLDA - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
12/2006 – 02/2007 : Trưởng ban KTCN - Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
3/2007 – 02/2016 : Trưởng phòng KTCN - Công ty CPCN Chợ Lớn
3/2016 – 6/2019 : Trưởng phòng KHĐT - Công ty CPCN Chợ Lớn
7/2019 – 31/12/2019 : Phó Giám đốc – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

d. Bà Vũ Thị Như Quỳnh – Kế toán trưởng

Giới tính : Nữ
Ngày sinh : 05/04/1979
Nơi sinh : Thái Bình
Số CMND : 034179003162 cấp ngày 10/06/2016 tại Cục cảnh sát
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : 48 Đường số 10, KCD Hương Lộ 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM
Trình độ chuyên môn : Cử nhân chuyên ngành TCDN

Quá trình công tác

10/2002 – 5/2004 : Nhân viên kế toán – Công ty TNHH Việt Liên
6/2004 – 2006 : Nhân viên kế toán – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn
2007 – 2009 : Nhân viên kế toán – Công ty CP cấp nước Chợ Lớn
2010 – 06/6/2017 : Tổ trưởng Tổ thanh toán – Công ty CPCN Chợ Lớn
07/6/2017 – 31/12/19 : Trưởng phòng KTTC kiêm Kế toán trưởng – Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/11/2020 để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Huỳnh Tuấn Anh Giám đốc	-	-	1.657.600	12,751%	1.657.600	12,751%
2	Hồ Kim Phượng Phó Giám đốc	1.200	0,009%	-	-	1.200	0,009%
3	Nguyễn Anh Kiệt Phó Giám đốc	1.300	0,010%	-	-	1.300	0,010%
4	Vũ Thị Như Quỳnh Kế toán trưởng	525	0,004%	-	-	525	0,004%
	Tổng cộng	3.025	0,023	1.657.600	12,751%	1.660.625	12,774%

2.2/-Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không có

2.3/-Số lượng cán bộ, nhân viên – Chính sách đối với NLĐ:

Cơ cấu tổ chức:

- **Ban giám đốc:** 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc (trong đó 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh).

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng các văn bản định chế trong lĩnh vực tổ chức bộ máy nhân sự, lao động – tiền lương, theo đúng quy định của pháp luật;
- Tham mưu công tác tổ chức bộ máy, nhân sự, công tác tuyển dụng lao động và các chế độ chính sách của người lao động;
- Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật;
- Chế độ tiền lương cho người lao động;
- Quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai;
- Quản lý, điều hành công tác hành chính – văn phòng, công tác văn thư – lưu trữ.

Hệ thống văn thư điện tử Edocman;

- Quản lý và thực hiện trang Website của Công ty;
- Giám sát tính thẩm quyền và hình thức văn bản trong việc soạn thảo, ban hành các văn bản hành chính của Công ty.

- **Phòng Kế toán – Tài chính**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc các vấn đề liên quan đến lĩnh vực tài chính;
- Thực hiện công tác kế toán, thống kê tài chính theo đúng quy định của Nhà nước;
- Quản lý sử dụng các nguồn vốn, TSCĐ theo quy định của Nhà nước;
- Hàng quý, 6 tháng và hàng năm, lập báo cáo tài chính gửi các cơ quan ban ngành theo quy định của Bộ Tài chính;
- Phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, trình Ban Giám đốc và HĐQT Công ty.

- **Phòng Kế hoạch – Đầu tư**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu trong việc hoạch định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch SXKD theo tính chất ngành nghề của Công ty;
- Phát triển sản phẩm chiến lược và tham vấn công tác đầu tư mang lại hiệu quả;
- Thực hiện các hoạt động đối ngoại với các đối tác, khách hàng, chính quyền và tổ chức bên ngoài nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Nghiên cứu hệ thống các văn bản pháp quy, các chính sách, chủ trương và quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý đầu thầu;
- Giải quyết yêu cầu và phản hồi thông tin liên quan đến việc gắn mới, nâng, dời đồng hồ nước và các yêu cầu khác của khách hàng;
- Tổng hợp, phân tích, kiểm tra, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động chung của Công ty; tham mưu, đề xuất các chủ trương, phương án và giải pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Quản lý kho bãi, xuất nhập vật tư, phụ tùng và thực hiện việc mua sắm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- **Đội Quản lý đồng hồ nước 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý toàn bộ đồng hồ nước và các tài sản, thiết bị có liên quan đến công tác quản lý đồng hồ nước trên địa bàn quản lý, phát hiện dấu hiệu bất thường và tình trạng hoạt động của đồng hồ nước.
- Quản lý công tác biên-đọc chỉ số đồng hồ nước, cập nhật dữ liệu tiêu thụ nước của khách hàng.
- Quản lý sản lượng nước tiêu thụ, mục đích và đối tượng sử dụng nước của khách hàng, đảm bảo giá bán phù hợp.
- Thực hiện tạm ngừng dịch vụ cấp nước đối với khách hàng nợ tiền nước quá hạn và mở nước khi khách hàng đã thanh toán; Đề xuất ngừng hợp đồng dịch vụ cấp nước theo quy định.
- Thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.
- Hỗ trợ phòng Kiểm tra kiểm soát trong công tác xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kinh doanh**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh nước sạch phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc kinh doanh nước sạch và quản lý dữ liệu kinh doanh.
- Phát hành và quản lý hóa đơn tiền nước.
- Giải quyết các mối quan hệ liên quan đến hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, hạn chế sử dụng nước ngầm.
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giảm nước thất thoát vô hình của Khối Kinh doanh.
- Phối hợp, hỗ trợ Phòng Kiểm tra Kiểm soát (Phòng KTKS) giải quyết công tác khiếu nại khách hàng, xử lý vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.

- **Phòng Kiểm tra kiểm soát**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thực hiện các quy trình, quy định nội bộ của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý, cung cấp - sử dụng nước và bảo vệ các công trình cấp nước.
- Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Tổ chức công tác kiểm tra, tiếp nhận, giải quyết các vấn đề khiếu nại, phản ánh của khách hàng liên quan đến việc cung cấp - sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước.

- Phối hợp với đơn vị có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm đến hệ thống cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.
- Kiểm tra, kiểm soát nội bộ các hoạt động của CBNV trong Công ty trong quá trình làm việc, tác nghiệp với khách hàng và đề xuất xử lý khi phát hiện có xảy ra tiêu cực (nếu có).

- Bấm chì khoá góc đồng hồ nước đã có danh bạ, bấm chì đóng nước.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu.
- Công tác pháp chế nội bộ doanh nghiệp.

- **Phòng Kỹ thuật**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu công tác quy hoạch phát triển nguồn và mạng lưới cấp nước; nghiên cứu và đề xuất những dự án đầu tư phát triển liên quan đến dự án cấp nước và các công trình khác mà Công ty được phép kinh doanh;

- Thực hiện và tham mưu, đề xuất đến lãnh đạo Công ty hoạch định chiến lược hiện thực công tác giảm nước thất thoát – thất thu (kế hoạch, giải pháp thực hiện, ứng dụng các phương pháp tiên tiến, công nghệ kỹ thuật hiện đại vào công tác thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu trên toàn địa bàn mạng lưới cấp nước do Công ty quản lý);

- Công tác quản lý chất lượng nước; Công tác quản lý kỹ thuật trên mạng lưới cấp nước như hệ thống van, trụ cứu hỏa, họng xả cạn ...;

- Lập kế hoạch và đề xuất thực hiện công tác giảm nước không doanh thu;

- Xây dựng các định mức, quy định, quy trình của Công ty liên quan đến vấn đề kỹ thuật: tiêu chuẩn vật tư, thiết bị chuyên ngành, quản lý, sử dụng và vận hành máy móc thiết bị...;

- Lập bản vẽ thiết kế và dự toán công trình cấp nước; Thẩm định hồ sơ về kỹ thuật chuyên ngành theo chức năng cho phép;

- Thiết kế và dự toán gắn mới, nâng, dời, bồi thường ... đồng hồ nước;

- **Đội Quản lý mạng lưới cấp nước 1 và 2**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Quản lý, vận hành các khu vực giảm nước không doanh thu (DMA);

- Quản lý mạng lưới cấp nước; Quản lý và tổ chức tu bổ sửa chữa hệ thống cấp nước do Công ty quản lý (bể ống, nước yếu, không nước, nguồn nước bị ô nhiễm ...);

- Lập phương án, tiến độ thi công đảm bảo các thủ tục, quy định Nhà nước trong việc tổ chức thi công (giấy phép đào đường, an toàn lao động, bảo hộ lao động ...) và tổ chức thi công công trình theo đúng thiết kế; thi công công trình theo hợp đồng Công ty ký kết;

- Tổ chức thực hiện công tác thi công theo kế hoạch của đơn vị: gắn mới, dời, nâng, thay ống ngánh, nâng cỡ, hạ cỡ ... đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng;

- Giữ gìn, bảo quản, bảo trì xe máy theo quy định về quản lý và sử dụng xe máy. Lái xe và vận hành các loại máy móc thiết bị đúng quy trình, quy định về an toàn lao động. Lái xe an toàn đúng luật giao thông;

- **Ban Quản lý dự án**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu, đề xuất giúp Giám đốc thực hiện việc quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty, giám sát các hoạt động xây dựng cơ bản theo các dự án trong kế hoạch hàng năm được cấp trên phê duyệt;

- Giám sát công tác lắp đặt ống ngánh và gắn mới đồng hồ nước, bấm chì đồng hồ nước. Thực hiện việc giám sát các công trình vốn khách hàng và các công trình vốn tu bổ sửa chữa;

- Tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt hồ sơ thiết kế, bảng tổng hợp dự toán xây dựng công trình theo quy định;

- Tổ chức và trình duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu; tổ chức lựa chọn nhà thầu và thương thảo hợp đồng với các nhà thầu;
- Quản lý thi công xây dựng: thực hiện (hoặc phối hợp với đơn vị tư vấn) giám sát quá trình thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về các mặt chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của toàn bộ dự án;
- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng: đề xuất tạm ứng vốn theo hợp đồng đã ký kết, kiểm tra và trình duyệt hồ sơ thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng;
- Công tác nghiệm thu bàn giao công trình, công tác hậu kiểm.

- Phòng Công nghệ thông tin

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho Giám đốc về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi toàn Công ty;
- Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ - thông tin; Xây dựng và quản lý các phần mềm vi tính;

Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tại thời điểm 31/12/2020: 458 lao động

Chính sách đối với người lao động

- Chính sách tiền lương và phụ cấp:

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương tích lũy hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.

- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).

- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày chưa nghỉ trong năm 2020 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).

- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ...Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

3) Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1/-Các khoản đầu tư lớn:

Số TT	Tên công trình	Quy mô (mét)	Tổng mức đầu tư (tr.đồng)	Giá trị khối lượng thực hiện (tr.đồng)	Đã thi công (m)	Ghi chú
A	Đầu tư thay mới ống mục		42.817	31.428	10.915	
1	Đầu tư thay mới ống mục Phường 16, Quận 8 (đợt 3)	Đ180 HDPE: 1.280m Đ125 HDPE: 1.920m 410 bộ đồng hồ nước	6.134	4.225	3.200	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng
2	Đầu tư thay mới ống mục Phường 10, 11 Quận 6	Đ225 HDPE: 1.870m Đ125 HDPE: 1.320m	5.967	4.480	1.595	Đã hoàn tất 50% số mét ống theo kế hoạch 2020, đang tiếp tục thi công
3	Đầu tư thay mới ống mục Phường 12, Quận 6 (đợt 1)	Đ225 HDPE: 3.750m Đ125 HDPE: 580m 725 bộ đồng hồ nước	12.672	9.273	-	Đang xin phép thi công
4	Đầu tư thay mới ống mục Phường 10, Quận 6 (đợt 1)	Đ225 HDPE: 600m 55 bộ đồng hồ nước	1.602	1.232	600	Hoàn tất thi công
5	Đầu tư thay mới ống mục Phường 16, Quận 8 (đợt 1)	Đ180 HDPE: 1.600m 150 bộ đồng hồ nước	2.603	1.640	1.600	Hoàn tất thi công
6	Đầu tư thay mới ống mục Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân	Đ225 HDPE: 920m	3.753	2.674	920	Hoàn tất thi công
7	Đầu tư thay mới ống mục Phường An Lạc A, Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân	Đ225 HDPE: 710m Đ180 HDPE: 65m Đ125 HDPE: 285m 130 bộ đồng hồ nước	3.250	2.574	1.060	Hoàn tất thi công
8	Đầu tư thay mới ống mục Phường Bình Trị Đông A, Bình Hưng Hòa A Quận Bình Tân	Đ225 HDPE: 970m	3.354	2.618	970	Hoàn tất thi công
9	Đầu tư thay mới ống mục Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân	Đ225 HDPE: 970m	3.482	2.712	970	Hoàn tất thi công
B	Phát triển mạng lưới cấp nước		2.314	1.565	2.880	
1	Phát triển mạng lưới cấp nước Q.Bình Tân (đợt 3)	Đ125HDPE: 1900m	1.242	760	1.900	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng
2	Phát triển mạng lưới cấp nước Q.Bình Tân (đợt 4)	Đ125HDPE: 980m	1.072	805	980	Đã mời nghiệm thu đưa vào sử dụng
C	Di dời bồi thường + ĐHT		716	545	-	
1	Lắp đặt đồng hồ tổng D250 phục vụ công tác chống thất thoát nước tại khu vực phường Bình Trị Đông quận Bình Tân	2 ĐHT D250	716	545	2 đồng hồ tổng D250	Đã nghiệm thu đưa vào sử dụng
Cộng			45.847	33.538	13.795	

3.2/-Các công ty con, công ty liên kết: không

4) Tình hình tài chính

4.1/-Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2019	NĂM 2020	GHI CHÚ
1	Tổng giá trị tài sản	418.864	491.707	
2	Doanh thu thuần	1.067.090	1.176.566	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.484	34.082	
4	Lợi nhuận khác	3.182	103	
5	Lợi nhuận trước thuế	34.666	34.184	
6	Lợi nhuận sau thuế	25.551	27.955	

4.2/-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	NĂM 2019	NĂM 2020	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	-Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH-Hàng tồn kho / NNH)	0,94	1,01	
	-Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền / Nợ ngắn hạn)	0,83	0,94	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	-Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,47	0,54	
	-Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,90	1,18	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	-Vòng quay hàng tồn kho			
	Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	57,37	63,99	
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	2,55	2,39	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,02	0,02	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn Chủ sở hữu b/q	0,12	0,13	
	-Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản b/q	0,06	0,06	
	-Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	0,03	0,03	

5) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1/-Cổ phần

- Tổng số cổ phần niêm yết: 13.000.000 cổ phần
- Trong đó:
 - Cổ phần tự do chuyển nhượng: 13.000.000 cổ phần
 - Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không

5.2/-Cơ cấu cổ đông

- Ngày 11/01/2011, cổ phiếu của Công Ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn đã chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, với mã chứng khoán CLW. Thời điểm này tổng số cổ đông của Công ty là 553 cổ đông.

- Đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 10/11/2020 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2020), tổng số cổ đông của Công ty là 448 cổ đông, trong đó:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Nhà nước	1	6.630.400	51,00%
2	HQĐT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát	8	2.793.025	21,49%
3	Cổ đông trong nước	423	2.946.185	22,66%
	- Cá nhân	415	2.642.140	20,32%
	- Tổ chức	8	304.045	2,34%
4	Cổ đông nước ngoài	16	630.390	4,85%
	- Cá nhân	11	120.140	0,92%
	- Tổ chức	5	510.250	3,93%
	Tổng cộng	464	13.000.000	100%

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên cổ phần của Công ty:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên vốn điều lệ
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Số 01 Công Trường Quốc Tế Q3 TP.HCM	6.630.400	51.00%
2	Lê Huy Hùng	613 Lê Hồng Phong, P10, Q10, TP.HCM	1.820.000	14.00%
3	Hồ Lê Minh	48 Hoa Sứ, Lô B, P.7, Q.Phú Nhuận, TP.HCM.	970.570	7.47%
4	Nguyễn Thanh Phong	278 Tô Hiến Thành, P15, Q10, TP.HCM	660.000	5.08%
	Tổng cộng		10.080.970	77,55%

5.3/-Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

5.4/-Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5/-Các chứng khoán khác: không có

6) **Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

6.1/-**Quản lý nguồn nguyên vật liệu:** Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn không phải là đơn vị sản xuất mà là đơn vị phân phối nước. Công ty mua nước sạch từ Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và phân phối lại cho khách hàng trên địa bàn các quận 5, 6, 8 và Bình Tân, thông qua hệ thống đường ống cấp nước đến từng hộ dân (khách hàng). Vật tư sử dụng của Công ty chủ yếu và vật tư ngành nước.

6.2/-**Tiêu thụ năng lượng:** không

6.3/-**Tiêu thụ nước:** không đáng kể (chủ yếu sử dụng cho công tác súc xả đường ống trước khi đưa vào sử dụng).

6.4/-**Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:** Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

6.5/-**Chính sách liên quan đến người lao động:**

a. **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:**

+ Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2020: 458 lao động

+ Thu nhập bình quân người lao động: 18,2 triệu đồng/người/tháng.

b. **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động Công ty:**

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, hệ thống tiêu chuẩn chức danh công việc và thực hiện chính sách trả lương gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động thông qua thẻ ATM đúng thời gian quy định, mỗi tháng 2 kỳ 15 và 30 hàng tháng.

- Chính sách phụ cấp được Công ty xây dựng phù hợp với từng đối tượng lao động và nhóm công việc, gồm các loại phụ cấp sau: phụ cấp lưu động, phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp độc hại ...

- Chính sách khen thưởng:

- Chính sách khen thưởng được áp dụng gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả SXKD và những đóng góp cho Công ty của người lao động. Các chính sách khen thưởng tiêu biểu được Công ty áp dụng như: thưởng các danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất, thưởng phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD

- Vào các dịp lễ, tết, cuối năm, người lao động còn được nhận các khoản bổ sung lương được trích từ quỹ lương tích lũy hàng tháng.

- Chế độ BHXH: tất cả người lao động của Công ty đều được hưởng các chế độ BHXH, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

- Các chế độ chính sách khác:

Ngoài các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, Công ty còn thực hiện một số chính sách cao hơn quy định của pháp luật như:

- Mua bảo hiểm nhân thọ cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên, mức phí đóng là 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Mua bảo hiểm tai nạn rủi ro 24/24 cho tất cả người lao động có HĐLĐ từ đủ 12 tháng trở lên (100 triệu đồng / người / vụ).

- Trợ cấp cho người lao động về hưu: trợ cấp theo thời gian công tác, tặng sổ tiết kiệm, tặng quà.

- Giải quyết chế độ hỗ trợ thêm cho lao động nữ sinh con lần 1 và lần 2: 2 triệu đồng / người (chế độ này thực hiện từ năm 2019).

- Tiếp tục giải quyết chế độ chi trả tiền lương các ngày chưa nghỉ trong năm 2020 cho người lao động (chế độ này thực hiện từ năm 2019).

- Thăm hỏi người lao động ốm đau, tặng quà đám cưới, quà sinh nhật ... Tổ chức cho người lao động đi tham quan hàng năm.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động được Công ty thực hiện thường xuyên. Chú trọng gắn đào tạo với thực hành, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc, tự học tập nhằm nâng cao trình độ.

6.6/- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- **Trách nhiệm đối với cộng đồng:**

Phong trào đền ơn đáp nghĩa, công tác xã hội từ thiện được Công ty duy trì phát động và thực hiện đều đặn hàng năm với những hoạt động cụ thể năm 2019 như sau

- Xây dựng nhà tình thương.

- Nuôi dưỡng gia đình Mẹ Việt Nam Anh Hùng là Ông Lê Thanh Nhân thương binh đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Ba, ngụ tại KP1 – Thị Xã Cai Lậy – Tỉnh Tiền Giang.

- Thăm trẻ mồ côi, người già neo đơn

- Hỗ trợ CNLĐ-Đoàn viên trong đơn vị và trong các đơn vị thuộc Tổng Công ty bị bệnh hiểm nghèo, bị tai nạn ...

- Đóng góp chung theo kế hoạch của Tổng Công ty (đóng góp kinh phí cho Bộ đội Trường Sa, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt .vv...)

- Trách nhiệm đối với địa phương:

- Tuân thủ các quy định của Chính quyền địa phương,
- Tham gia tích cực các phong trào do địa phương phát động (hội diễn văn nghệ, hội thao, đóng góp hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, quỹ vì người nghèo...). Đồng thời tạo mối quan hệ tốt với các ban ngành và chính quyền địa phương trong địa bàn Công ty cung cấp nước.

III/-BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1) Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

1.1/-Về sản xuất kinh doanh

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %	
						So với năm 2019	So với KH 2020
			(1)	(2)	(3)	(3)/(1)	(3)/(2)
1	Sản lượng	1.000 m ³	107.683	109.500	108.866	101,10%	99,42%
2	Doanh thu tiền nước	tr.đồng	1.030.841	1.158.967	1.154.064	111,95%	99,58%
3	Tỷ lệ thực thu	%	99,00%	-	98,30%		
4	Giá bán bình quân	đồng/m ³	9.573	10.584,17	10.601	110,74%	100,16%
5	Gắn mới ĐHN	Cái	6.174	4.000	4.003	64,84%	100,08%
6	Thay ĐHN định kỳ	Cái	68.366	55.115	56.883	83,20%	103,21%

Kết thúc năm 2020, công ty hoàn thành 99% kế hoạch đề ra đầu năm trong bối cảnh chịu nhiều ảnh hưởng từ các nguyên nhân khách quan, đồng thời giá bán và doanh thu tiền nước tiếp tục đà tăng trưởng trên 10% so với năm trước.

Ngoài các kết quả kinh doanh chính, công ty cũng thực hiện tốt các công tác khác như:

- Gắn mới 4.003 đồng hồ nước, đảm bảo việc cung cấp nước sạch, tiếp tục duy trì 100% tỷ lệ hộ dân trên địa bàn do công ty quản lý được cấp nước sạch, hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Thành phố giao phó.
- Thay định kỳ 56.883 đồng hồ nước (đạt 103,21% kế hoạch).
- Thay thử và thay bồi thường 4.385 ĐHN.
- Phối hợp chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phát tờ rơi vận động khách hàng sử dụng nước máy, ngưng sử dụng nước ngầm. Triển khai tiếp xúc, vận động khách hàng cam kết sử dụng trên 5 m³ nước mỗi kỳ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m³.
- Tiếp nhận, giải quyết 78.939 đơn yêu cầu và 5.280 đơn khiếu nại phản ánh từ khách hàng.
- Đẩy mạnh tăng cường công tác kiểm tra tình trạng sử dụng nước và đồng hồ nước, kịp thời phát hiện các hành vi gian lận, vi phạm qui định sử dụng nước... thực hiện cắt tạm, cắt huy 2.970 địa chỉ để xử lý các trường hợp nợ tiền nước. Qua đó truy thu được 72.741 m³ nước vi phạm.

1.2/-Kết quả thực hiện công tác giảm thất thoát nước

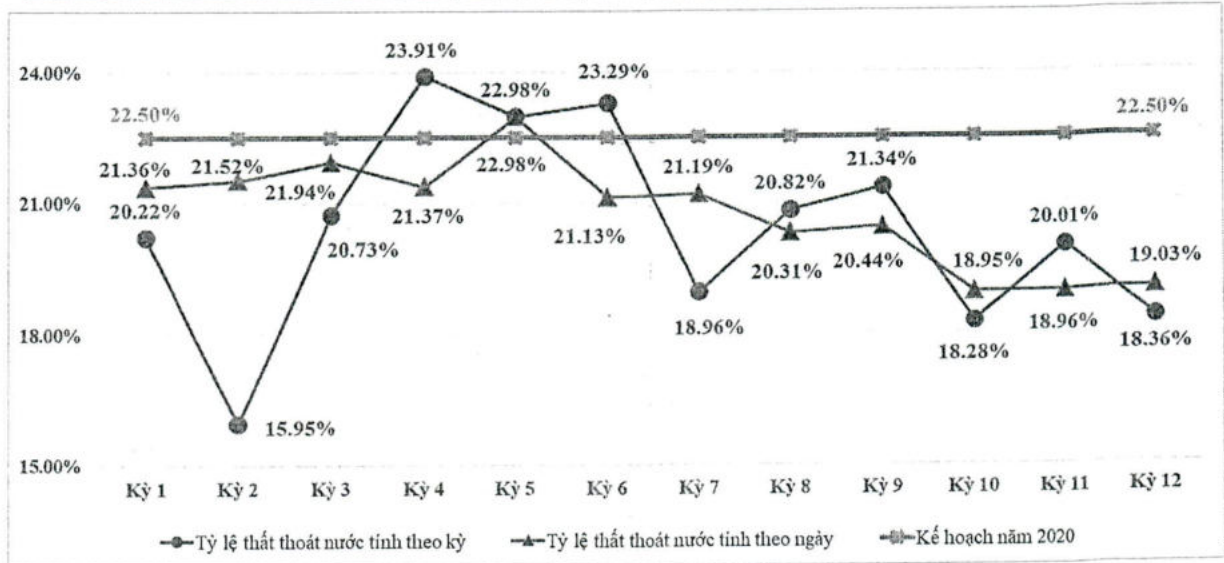
- Tỷ lệ thất thoát nước đã hoàn thành mục tiêu giảm xuống dưới mức 22,5% đề ra đầu năm và giảm hơn 3% so với năm trước.

	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	So sánh với KH	So sánh với năm 2019
%NRW theo kỳ	22,5%	20,43%	24,21%	-2,07%	-3,78%
%NRW theo ngày	22,5%	20,78%	24,17%	-1,72%	-3,39%

Diễn biến tỷ lệ %NRW của từng kỳ như sau

Nội dung	Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6
Tỷ lệ %NRW tính theo kỳ	20,22	15,95	20,73	23,91	22,98	23,29
Tỷ lệ %NRW tính theo ngày	21,36	21,52	21,94	21,37	22,98	21,13

Nội dung	Kỳ 7	Kỳ 8	Kỳ 9	Kỳ 10	Kỳ 11	Kỳ 12
Tỷ lệ %NRW tính theo kỳ	18,96	20,82	21,34	18,28	20,01	18,36
Tỷ lệ %NRW tính theo ngày	21,19	20,31	20,44	18,95	18,96	19,03



Đạt được kết quả này là nhờ công ty đã có định hướng đúng đắn và kiên định với các giải pháp giảm thất thoát nước đã đề ra:

- Đã triển khai áp dụng trả lương theo tỷ lệ thất thoát nước thực hiện cho Đội Quản lý mạng lưới cấp nước 1,2 theo tỉ lệ thất thoát nước của từng khu vực, gắn liền thu nhập với năng suất lao động nhằm tạo động lực cho công tác giảm thất thoát nước, từng bước thay đổi tư duy, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ công nhân viên trong công tác chống thất thoát nước

- Tăng cường công tác giám sát địa bàn, chủ động, kịp thời phát hiện, khắc phục nhanh chóng các điểm rò rỉ cũng như các trường hợp gây tổn hại trên đường ống cấp nước, đồng thời phối hợp với nhân viên giám sát để tăng cường giám sát chất lượng thi công của các công trình xây dựng cơ bản.

- Thực hiện quy hoạch, phân vùng tách mạng hoàn chỉnh giữa các quận thông qua các đồng hồ tổng bán sỉ, qua đó, xác định chính xác khu vực có thất thoát nước cao để đề ra giải pháp cụ thể, tập trung nguồn lực đẩy mạnh công tác kéo giảm thất thoát nước cho từng khu vực, tăng cường tính chủ động trong công tác thực hiện giảm nước thất thoát thu. Cụ thể tỷ lệ %NRW tính theo bình quân ngày (theo chuẩn 1) của từng quận như sau:

Quận	5	6	8	Bình Tân
Kỳ 1/2020	16.02%	33.97%	25.46%	13.83%
Kỳ 12/2020	16.98%	28.64%	21.51%	13.27%
Bình quân năm 2020	18.99%	32.29%	23.92%	13.08%
So với KH 2020	-0.01%	0.28%	-1.12%	-2.79%

h

- Hoàn chỉnh hệ thống DMA do Công ty quản lý, hiện nay Công ty đang quản lý vận hành 146 DMA, tổng số đồng hồ nước trong DMA là 280.139/294.224 ĐHN trên toàn địa bàn, chiếm tỷ lệ 95,46%.

- Chủ động thuê đơn vị ngoài cùng phối hợp với lực lượng dò sửa bể của Công ty nhằm rút ngắn thời gian phát hiện cũng như khắc phục các điểm rò rỉ, qua đó tăng cường hiệu quả dò, sửa bể ngầm. Trong năm 2020, đã phát hiện và sửa chữa được 7.212 điểm rò rỉ (trong đó tỉ lệ điểm bể ngầm chiếm tỷ lệ hơn 59.46%).

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra sử dụng nước bất hợp pháp, bám sát thực tế hiện trường, phát hiện nhiều trường hợp gian lận, góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảm nước thất thoát thất thu.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác đầu tư thay mới ống mục có chọn lọc đặc biệt tại các khu vực có tỉ lệ thất thoát nước cao, thường xuyên thực hiện công tác rà soát bit hủy các tuyến ống cũ còn tồn tại trên mạng lưới nhưng không khai thác Hoàn tất hơn 80% các dự án đầu tư thay mới ống mục dù gặp phải rất nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý vận hành hàng ngày:

➤ Chương trình WaterNET (trên máy tính và điện thoại thông minh IOS, Android) quản lý áp lực, lưu lượng từ xa, nhanh chóng xác định tỷ lệ thất thoát của từng DMA, từng quận và của toàn địa bàn Công ty, qua đó, theo dõi sản lượng, áp lực cấp vào mạng lưới hàng ngày để có những giải pháp điều tiết áp lực mạng lưới phù hợp với tình hình thực tế nhằm hạn chế rò rỉ.

➤ Chương trình CHOWAGIS số hóa, quản lý tài sản mạng lưới cấp nước trên nền GIS, theo dõi, cập nhật thông tin báo bể khắc phục kịp thời thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng (call center), ứng dụng thông báo đến khách hàng khi thực hiện công tác đóng nước,...

➤ Phần mềm đọc số bằng điện thoại thông minh giúp hạn chế sai số trong công tác đọc số, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đồng hồ nước.

➤ Phần mềm quản lý công tác gắn, thay đồng hồ nước.

➤ Phần mềm quét mã code chì niêm nhựạ.

➤ Sử dụng, vận hành vật tư, thiết bị tiên tiến trên mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai: đồng hồ nước thông minh đọc số từ xa (403 cái, tại P.8 Q.5); van điều tiết áp lực cho vùng áp lực thấp nhằm đảm bảo khách hàng đủ nước sử dụng, hạn chế rò rỉ, 139 vị trí theo dõi áp lực nước cuối nguồn, 5 vị trí theo dõi chất lượng nước liên tục 24/7.

1.3/- Ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Ứng dụng công nghệ thông tin

Trong năm 2020 công ty đã hoàn tất xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công ty, qua đó nâng cao hiệu quả công việc và tăng tính chuyên nghiệp trong công tác, cụ thể như sau:

- Phần mềm quản lý thông tin khách hàng Phần mềm hỗ trợ công tác của nhân viên đóng nước (trên thiết bị di động).

- Phần mềm báo bể trên nền tảng GIS.

- Phần mềm quản lý hồ sơ gắn mới ĐHN tích hợp GIS.

- Thiết lập mới Website công ty.

Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng

Ngoài việc thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, công ty cũng chú trọng đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cải cách thủ tục hành chính với kết quả như sau:

- Cơ cấu lại tổ chức bộ máy hoạt động của khối Kinh doanh cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới, giảm sự chồng chéo công tác, tăng tính chủ động trong hoạt động của đơn vị.

- Tinh giảm các thủ tục, biểu mẫu giấy tờ không cần thiết tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng khi đến liên hệ làm việc.

- Xây dựng lại các quy trình với mục tiêu rút ngắn thời gian lập hồ sơ, qua đó đẩy nhanh tiến độ thi công cho khách hàng.

- Mở rộng mạng lưới thanh toán với hơn 4.000 điểm thu tiền nước giúp tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại cho người dân. Phối hợp các ngân hàng, đơn vị thu hộ thiết lập các tính năng trích nợ tự động, gạch nợ trực tiếp khi thanh toán qua các bên thu hộ, hệ thống ngân hàng tạo thuận lợi tối đa cho khách hàng khi đóng tiền.

- Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ lẫn thái độ ứng xử, đặc biệt là cách dùng từ ngữ nhẹ nhàng qua đó tạo nên đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu.

- Lắp đặt 5 trạm giám sát chất lượng nước từ xa hoạt động 24/7 để phát hiện, xử lý kịp thời các sự cố về chất lượng nước, đảm bảo nguồn nước sạch phục vụ cho người dân.

- Thực hiện trả lương theo sản phẩm cho nhân viên để tăng năng suất, tạo động lực, nâng cao tinh thần cống hiến và cầu tiến của người lao động.

1.4/- Nhận xét, đánh giá kết quả

Những mặt làm được:

- Hoàn thành phần lớn các chỉ tiêu kế hoạch, mục tiêu thi đua được giao, trong đó có nhiều chỉ tiêu hoàn thành trước thời hạn, hoàn thành vượt kế hoạch.

- Thực hiện tốt công tác điều tiết lưu lượng, phân vùng phục vụ, đảm bảo việc cấp nước sạch an toàn, liên tục.

- Tỷ lệ nước thất thoát thất thu được kéo giảm còn 20,43%, giảm 3,78% so với năm 2019.

- Giá bán bình quân đạt 10.601 đồng, vượt 1.028 đồng (tương ứng vượt 10,74%) so với năm 2019.

- Nâng cấp mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước của công ty lên tổng chiều dài hơn 1.380 km với 294.224 đồng hồ nước khách hàng đang hoạt động, tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch, góp phần vào công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng nhân dân Thành phố giao phó.

Những mặt còn tồn tại, hạn chế:

- Diễn biến phức tạp của dịch covid-19 ảnh hưởng đến kế hoạch sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước. Tuy nhiên nhìn chung kết quả vẫn đạt gần mục tiêu đề ra.

- Tỷ lệ ĐHN có tổng lượng nước tiêu thụ từ 0 – 4 m³ còn cao (mỗi tháng khoảng 36.000 hoá đơn, chiếm khoảng 12,5% tổng số hoá đơn của công ty).

- Quá trình xây dựng các phần mềm, ứng dụng có khả năng liên kết dữ liệu giữa các bộ phận chuyên môn của công ty chưa đạt tiến độ mong muốn.

- Công tác truy thu tiền nước do đơn vị ngoài làm bể ống chưa hiệu quả, đặc biệt là các đơn vị có trụ sở nằm ngoài địa bàn cấp nước của công ty.

- Tốc độ đô thị hóa cao, các dự án nâng cấp đường liên tục được triển khai dẫn đến hệ thống ống cấp nước của công ty ngày càng bị chôn sâu gây khó khăn trong công tác dò, sửa bể. Ngoài ra trên địa bàn cấp nước của công ty có nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật khác (cống thoát nước, ngầm hóa cáp điện, viễn thông,...) đang thi công ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, thực hiện trên diện rộng, rất khó theo dõi, giám sát vi phạm.

- Tuyến đường, hẻm mới nâng cấp, cấm đào gây khó khăn trong công tác sửa bể ngầm đặc biệt khu vực quận 8 và quận 6

- Việc tính trung bình sản lượng đồng hồ tổng bán sỉ cũng gây khó khăn trong công tác quản lý và ảnh hưởng đến tỷ lệ thất thoát nước của Công ty.
- Tỷ lệ %NRW của các khu vực còn nhiều mặt cần cải thiện: tỷ lệ %NRW quận 5 thường biến động, tỷ lệ %NRW quận 6 có chiều hướng giảm nhưng vẫn cao (>30%) so với mặt bằng chung của Công ty. Tỷ lệ %NRW quận Bình Tân đã xuống dưới mức 15% tuy nhiên để tiếp tục kéo giảm, duy trì tỷ lệ %NRW đòi hỏi phải có nguồn kinh phí lớn và phải triển khai thực hiện trong thời gian dài
- Lực lượng caretaker mới được bổ sung cần có thời gian tích lũy kinh nghiệm trong công tác chống thất thoát nước.

2) Tình hình tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng.
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

2.1/-Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh)

Tổng tài sản của Công ty tại 31/12/2020: 491.707.477.974 đồng, trong đó:

a) Tài sản ngắn hạn: 214.504.567.754 đồng, chiếm tỷ lệ 43,62% tổng tài sản, tài sản ngắn hạn năm 2020 cao hơn tài sản ngắn hạn năm 2019 là 72.154.629.919 đồng, tỷ lệ tăng là 150,69% gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền: 26.485.599.074 đồng, gồm: Tiền mặt tồn quỹ: 3.768.754 đồng; tiền gửi ngân hàng: 26.481.830.320 đồng. Năm 2020 lượng tiền và các khoản tương đương tiền tại quỹ thấp hơn so với năm 2019 là 37.709.566.932 đồng, tỷ lệ giảm 58,74%.

Công ty tổ chức quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định: Lập phiếu thu, phiếu chi khi xuất nhập quỹ tiền mặt, thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ và tại thời điểm cuối năm, đối chiếu xác nhận số dư tài khoản tiền gửi ngân hàng đầy đủ.

- Đầu tư tài chính ngắn hạn: 114.519.857.076 đồng. Năm 2020 đầu tư tài chính ngắn hạn cao hơn năm 2019 là 96.981.164.781 đồng, tỷ lệ tăng 652,96%.

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 47.876.834.211 đồng, gồm: Phải thu khách hàng: 44.149.624.806 đồng trong đó phải thu của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn: 12.316.959.482 đồng; trả trước cho người bán: 3.492.427.321 đồng; các khoản phải thu ngắn hạn khác: 5.013.101.467 đồng; dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập đến thời điểm 31/12/2020 là 4.778.319.383 đồng. Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thực hiện đối chiếu xác nhận nợ tại thời điểm cuối năm theo quy định.

- Quản lý hàng tồn kho: 15.864.354.999 đồng, gồm: Hàng tồn kho: 15.864.354.999 đồng; Hàng tồn kho năm 2020 thấp hơn năm 2019 là 1.756.443.912 đồng, tỷ lệ giảm 9,97%.

Hàng hóa tồn kho đến thời điểm 31/12/2020 không có hàng hóa kém, mất phẩm chất. Công tác kiểm kê được Công ty thực hiện định kỳ theo quy định.

- Quản lý tài sản ngắn hạn khác: 9.757.922.394 đồng, gồm: Chi phí trả trước ngắn hạn: 4.483.164.654 đồng (công cụ, dụng cụ và bảo hiểm nhân thọ cho CNV); thuế GTGT

được khấu trừ: 5.274.757.740 đồng, năm 2020 tài sản ngắn hạn khác tăng so với năm 2019 là 2.847.828.899 đồng, tỷ lệ tăng 141,21%

b) Tài sản dài hạn: 277.202.910.220 đồng, chiếm 56,38% tổng tài sản, tăng 689.203.577 đồng, tỷ lệ tăng 100,25% so với năm 2019

- *Quản lý tài sản cố định:* 204.659.356.110 đồng, chiếm 41,62% tổng tài sản, gồm: Nguyên giá TSCĐ hữu hình: 793.896.356.043 đồng; nguyên giá TSCĐ vô hình: 6.666.544.666 đồng; Hao mòn TSCĐ hữu hình: 590.102.385.936 đồng, hao mòn TSCĐ vô hình: 5.801.158.663 đồng.

Năm 2020, Tổng tài sản cố định giảm so với năm 2019 là 1.733.809.443 đồng, tỷ lệ giảm 0,84% trong đó chủ yếu là thanh lý tài sản (máy móc thiết bị, phương tiện vận tải-truyền dẫn, thiết bị văn phòng).

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 4.636.581.341 đồng (gồm: công trình di dời đường ống, công trình chống thất thoát nước, công trình cải tạo ống mục, công trình ống cái, phát triển mạng lưới).

Việc quản lý và trích khấu hao tài sản cố định được Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính (TSCĐ tăng, giảm được hạch toán đúng quy định; hồ sơ tài sản được tập hợp và lưu giữ đầy đủ; các loại tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ đã được phân loại và hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn).

- *Chi phí trả trước dài hạn:* 67.890.350.135 đồng, chiếm 13,81% tổng tài sản, gồm: Chi phí sửa chữa văn phòng, xây dựng kho vật tư là 737.645.342 đồng; chi phí gắn ĐHN 16.635.417.917 đồng; chi phí thay ĐHN 41.833.329.689 đồng, chi phí sửa chữa ống mục và thay ĐHN phục vụ CTTN : 8.683.957.187 đồng... Các khoản chi phí trả trước dài hạn được quản lý, hạch toán theo quy định.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/NNH)	0,94	1,01
2	Vòng quay hàng tồn kho		
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	57,37	63,99
3	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,55	2,39
4	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	0,12	0,13
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,06	0,03

Năm 2020, Công ty không có nợ phải thu xấu, tài sản xấu, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Trong năm 2020 nợ phải trả của Công ty biến động như sau:

a) Nợ phải trả: 266.401.398.836 đồng, chiếm tỷ lệ 54,18% tổng nguồn vốn, nợ phải trả năm 2020 cao hơn năm 2019 là 67.880.984.654 đồng, tỷ lệ tăng 134,19%

Nợ phải trả ngắn hạn năm 2020: 211.404.787.348 đồng, cao hơn so với năm 2019 là 60.436.619.067 đồng, tỷ lệ tăng 140,03 %, tăng chủ yếu do:

- *Phải trả người bán năm 2020:* 130.724.031.035 đồng, cao hơn so với năm 2019 là 39.419.888.256 đồng, tỷ lệ tăng 143,17%. Khoản phải trả tăng chủ yếu là phải trả tiền nước, vật tư, thuế TSCĐ cho Tổng Công ty Cấp Nước Sài Gòn.

- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn:* 17.139.942.616 đồng, tăng so với 2019: 8.169.314.954 đồng, tỷ lệ tăng 191,07%..

- *Thuế và các khoản phải nộp nhà nước:* 14.099.174.000 đồng, giảm so với 2019 : 326.093.719 đồng, tỷ lệ giảm 2,26%

- *Phải trả người lao động:* 22.870.974.366 đồng, tăng so với 2019: 12.565.671.143 đồng, tỷ lệ tăng 221,93%.

- Chi phí phải trả ngắn hạn năm 2020: 6.804.085.758 đồng, giảm so với 2019: 3.167.343.924 đồng, tỷ lệ giảm 31,76%, gồm trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình phát triển mạng lưới ống nước đã nghiệm thu nhưng chưa quyết toán: 1.114.023.741 đồng; chi phí gán ĐHN theo NĐ 117: 661.041.904 đồng; chi phí sửa bể, TLMĐ, nâng dờ ĐHN: 4.059.933.951 và các khoản khác là 969.086.162 đồng.

- Phải trả ngắn hạn khác 5.028.294.609 đồng, giảm so với 2019: 823.931.230 đồng, tỷ lệ giảm 14,08%, gồm: Phải trả về kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khoản phải trả về bảo lãnh thực hiện hợp đồng, phải trả Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, cổ tức phải trả cổ đông, phí bảo vệ môi trường được giữ lại để chi.

- Vay và nợ ngắn hạn: 7.993.845.921 đồng, là khoản đến hạn trả cho Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN Sài Thành để phát triển mạng lưới cấp nước.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 6.744.439.043 đồng.

- Nợ dài hạn là 54.996.611.488 đồng, chiếm 11,18% tổng nguồn vốn, gồm: phải trả dài hạn khác 10.630.692.497 đồng, vay và nợ thuê tài chính dài hạn 44.299.870.692 đồng, thuế thu nhập hoãn lại phải trả 66.048.299 đồng.

- Phải trả dài hạn khác: 10.630.692.497 đồng, là khoản phải trả khách hàng ứng vốn để gán đồng hồ nước theo hợp đồng phát triển ống cái cấp 3 có thời hạn hoàn trả trong 10 năm.

- Vay và nợ dài hạn: 44.299.870.692 đồng. Gồm số tiền 23.634.238.366 đồng là khoản vay dài hạn của Ngân hàng NN&PTNT – CN Chợ Lớn TpHCM để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 8 năm và số tiền 20.665.632.326 đồng là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Sài Thành để phát triển mạng lưới cấp nước, thời hạn vay là 10 năm.

3) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2020 Công ty tiếp tục có một số thay đổi về công tác quản lý và chính sách đối với người lao động:

- Triển khai áp dụng mô hình khoán lương Caretaker theo tỷ lệ thất thoát nước của từng khu vực nhằm gắn liền thu nhập với năng suất lao động tạo động lực cho công tác giảm thất thoát nước, từng bước thay đổi tư duy, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong công tác chống thất thoát nước.

- Ngoài ra, công ty cũng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng các trang thiết bị, vật tư tiên tiến trên mạng lưới cấp nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tiến tới thiết lập mạng lưới cấp nước thông minh trong tương lai: đã thí điểm lắp đặt đồng hồ nước thông minh đọc số từ xa khu vực quận 5; van điều tiết áp lực cho vùng áp lực thấp nhằm đảm bảo khách hàng đủ nước sử dụng, hạn chế rò rỉ.

- Ngưng thu tiền nước tại nhà khách hàng đồng thời đa dạng các kênh thanh toán tiền nước, thanh toán không dùng tiền mặt tiến tới bỏ thu tại nhà khách hàng, giảm nhân sự thu tiền nước và bố trí tái sử dụng sử dụng lao động này tăng cường cho bộ phận chống thất thoát nước;

- Củng cố cơ cấu tổ chức bộ máy và nhân sự phù hợp để hoạt động của công ty có hiệu quả và đi vào chiều sâu.

4) Kế hoạch phát triển trong năm 2021

a. Mục tiêu:

- Công ty phát triển ổn định, bền vững, hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao thương hiệu uy tín công ty.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công ty đề ra và do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao.

- Giảm nhanh, giảm mạnh tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.
- Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.
- Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.
- Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

b. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Sản lượng: 110.400.000 m³.
- Doanh thu tiền nước: 1.238.488 triệu đồng.
- Gắn mới đồng hồ nước: 3.005 cái.
- Thay đồng hồ nước định kỳ: 56.027 cái, trong đó:
 - ✓ Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ: 56.000 cái
 - ✓ Thay đồng hồ nước cỡ lớn: 27 cái
- Tỷ lệ thất thoát nước: 20,00%
- Đầu tư thay mới ống mục: 35.870m
- Phát triển mạng lưới cấp nước: 1.470m

c. Giải pháp thực hiện:

Nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, công ty cần phải tiếp tục phát huy những thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế, trong đó cần tập trung vào các vấn đề sau:

Công tác phối hợp các đơn vị ngoài:

- Tiếp tục thực hiện chương trình vận động khách hàng sử dụng trên 5 m³ nước mỗi kỳ để giảm lượng ĐHN tiêu thụ từ 0 - 4 m³.
- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác vận động hạn chế khai thác nước ngầm. Thông tin liên lạc, phối hợp với các ban ngành để kết hợp thi công các công trình của công ty đồng bộ với các dự án mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

Đào tạo nhân lực:

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ về chất lượng đọc số của công nhân. Khuyến khích phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm của người lao động.
- Chú trọng đào tạo chuyên môn nghiệp vụ lẫn thái độ ứng xử, đặc biệt là cách dùng từ ngữ nhẹ nhàng qua đó tạo nên đội ngũ nhân viên chăm sóc khách hàng thân thiện, chuyên nghiệp luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu phấn đấu;
- Cơ cấu lại các phòng ban cho phù hợp với công tác chuyên môn, giảm sự chồng chéo công tác, tăng tính chủ động trong hoạt động của công ty.
- Tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật, quy định mới của Nhà nước cho người lao động các bộ phận liên quan học tập, nâng cao tay nghề, kiến thức để góp phần xây dựng công ty phát triển.

d. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: theo báo cáo tài chính kiểm toán đã gửi cho cổ đông và gửi kèm theo Báo cáo thường niên.

e. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 do chịu ảnh hưởng dịch covid-19 nên mặc dù kế hoạch về sản lượng, doanh thu đã điều chỉnh giảm nhưng kết quả thực hiện vẫn không đạt kế hoạch (gần

100%). Tuy nhiên với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của HĐQT, cùng với quyết tâm nỗ lực, kinh nghiệm của các thành viên trong Ban Giám đốc, và đặc biệt là sự nỗ lực và phấn đấu của tập thể người lao động, đến cuối cùng đã đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra.

Tất cả các khoản thu, chi đều minh bạch, rõ ràng, hợp pháp và thực hiện đúng các quy định hiện hành. Bên cạnh đó các chính sách chăm lo cho người lao động luôn được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện đúng pháp luật.

2) Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2020 Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty luôn bám sát các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ giao để điều hành và theo dõi sát kết quả thực hiện định kỳ 1 lần / 1 tháng thông qua họp giao ban.

- BGĐ đã phân công, phân nhiệm cụ thể trong từng thành viên. Các thành viên BGĐ chủ động trong chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày, mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các mặt hoạt động của đơn vị.

- Bên cạnh việc xem xét, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền, BGĐ cũng đã đề xuất với HĐQT những vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức bộ máy, chủ trương sử dụng nguồn vốn vay trong XDCB, các giải pháp để giải quyết khó khăn về tình hình tài chính, định hướng phát triển Công ty trong năm và các năm tới .vv...

Nói chung, trong năm 2020, với sự chủ động, mạnh dạn thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp trong công tác chống nhất thoát nước cùng tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm, sự điều hành linh hoạt, sâu sát và đầy tâm huyết, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao phó, thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về quyền hạn và trách nhiệm của mình, đã chỉ đạo các phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, đoàn kết và triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu SXKD

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2021 và định hướng phát triển Công ty đến năm 2022, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 đề ra kế hoạch hoạt động năm 2021 như sau:

- Chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Tăng cường công tác quản trị, giám sát thường xuyên việc thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, giá bán bình quân ... nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch lợi nhuận và cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Hỗ trợ và phối hợp cùng Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để xử lý và quyết định những vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty sao cho đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty xây dựng các giải pháp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021, cụ thể:

✓ Duy trì và tiếp tục kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước theo lộ trình đã đề ra.

✓ Duy trì tỷ lệ 100% hộ dân trên địa bàn được cấp nước sạch. Đảm bảo áp lực mạng lưới được điều tiết và kiểm soát tốt.

✓ Không ngừng cải tiến thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý.

✓ Xây dựng Công ty phát triển ổn định, bền vững và hội nhập. Xây dựng hình ảnh công sở chuyên nghiệp từ cung cấp dịch vụ đến quản lý, vận hành mạng lưới cấp nước, nâng cao uy tín và thương hiệu Công ty.

✓ Giữ vững hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận, đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; bảo tồn và phát triển nguồn vốn góp của các cổ đông, ổn định và tăng dần cổ tức; đảm bảo thu nhập và từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1) Hội đồng quản trị

1.1/Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 tổ chức ngày 06/06/2017 đã bầu HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là Công ty) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 7 thành viên, trong đó có ba thành viên HĐQT nhiệm kỳ trước tiếp tục được cổ đông tín nhiệm bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022. Ngay sau đại hội, các thành viên HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Dũng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 tổ chức ngày 27/04/2018, Đại hội đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 đối với ông Lê Trọng Hiếu và thống nhất bầu bổ sung ông Huỳnh Tuấn Anh vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022. Kể từ ngày 27/04/2018 đến thời điểm lập báo cáo, HĐQT Công ty gồm các thành viên sau:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Huỳnh Tuấn Anh	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Trần Quang Minh	Ủy viên HĐQT
4. Ông Đặng Đức Hiền	Ủy viên HĐQT
5. Ông Trần Văn Châu	Ủy viên HĐQT
6. Ông Lê Huy Hùng	Ủy viên HĐQT
7. Ông Nguyễn Thanh Phong	Ủy viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên HĐQT của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/11/2020) như sau:

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
I	<u>Thành viên HĐQT có tham gia điều hành:</u>						
1	Huỳnh Tuấn Anh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
II	<u>Thành viên HĐQT không tham gia điều hành:</u>						
1	Nguyễn Văn Dũng			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
2	Trần Quang Minh			1.657.600	12,75%	1.657.600	12,75%
3	Đặng Đức Hiền	5.000	0,04	1.657.600	12,75%	1.662.600	12,79%
4	Trần Văn Châu			300.000	2,31%	300.000	2,31%
5	Lê Huy Hùng	1.820.000	14,00			1.820.000	14,00%
6	Nguyễn Thanh Phong	660.000	5,08			660.000	5,08%
	Tổng cộng					9.415.400	72,43%

1.2/-Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Tại cuộc họp ngày 03/8/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2017 – 2022 đã thống nhất không thành lập các tiểu ban mà phân công các thành viên HĐQT độc lập phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển, gồm:

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

1.3/-Hoạt động của HĐQT

Năm 2020, HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên với sự thống nhất rất cao của cổ đông khi tất cả các nội dung biểu quyết đều được thông qua với tỷ lệ là 100%, đã tổ chức 05 cuộc họp chính thức của HĐQT. Bên cạnh đó, để giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty, việc quản lý điều hành còn được thực hiện thông qua việc lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản (10 lần). Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên HĐQT cũng thường xuyên trao đổi thông tin về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

HĐQT luôn đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định. Đối với các vấn đề mà các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được sự thống nhất, và trong tất cả các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên và Trưởng Ban kiểm soát.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán đảm bảo công tác kiểm toán định kỳ hàng năm, 6 tháng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

Công tác tổ chức nhân sự:

- HĐQT luôn theo dõi, đánh giá và có những quyết định phù hợp, kịp thời về nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT, số cán bộ do HĐQT bổ nhiệm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- HĐQT nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty, đặc biệt là lao động kỹ thuật, có chuyên môn và kinh nghiệm về công tác chống thất thoát nước. Từ đó thường xuyên có những chỉ đạo kịp thời với Ban Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Công ty và sử dụng nguồn nhân lực; sắp xếp và bố trí lao động phù hợp; tìm nhiều giải pháp tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo cho người lao động có thu nhập ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

Công tác giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thường xuyên duy trì giám sát đối với Giám đốc thông qua báo cáo và chất vấn tại các cuộc họp. Công tác giám sát giúp hoạt động của Giám đốc liên tục và nhất quán trong chỉ đạo tổ chức SXKD, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của người đứng đầu bộ máy điều hành. Với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả công việc để có đánh giá và chỉ đạo kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Chủ tịch HĐQT tham dự tất cả các cuộc họp giao ban của Giám đốc với trưởng, phó các phòng, ban, đội (1 lần / 1 tháng), từ đó theo sát được tình hình chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc trong công việc hàng ngày.

- Giám đốc cũng là thành viên HĐQT nên việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không trực tiếp điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc.

Nhìn chung, giám sát quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy định, quy chế chung.

Các Nghị quyết / Quyết định của HĐQT

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
1	49/NQ-HĐQT	09/01/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo thực hiện 9 tháng và ước thực hiện kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty đã trình HĐQT trong cuộc họp. 2) Về hợp đồng mua bán si nước sạch qua đồng hồ tổng ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. 3) Ủy quyền cho Giám đốc xem xét quyết định các hợp đồng, giao dịch ký kết với Tổng Cty có giá trị dưới 03 (ba) tỷ đồng, gồm các hợp đồng, giao dịch cụ thể như sau: Hợp đồng thi công; Hợp đồng tư vấn quản lý dự án; Hợp đồng đào tạo thi nâng bậc cho công nhân; Hợp đồng chuyên nhượng vật tư ngành nước 4) Ủy quyền cho Giám đốc Công ty xem xét quyết định các hợp đồng, giao dịch mua sắm vật tư ký kết với Công ty TNHH thương mại N.T.P có giá trị dưới 03 (ba) tỷ đồng. Các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 03 (ba) tỷ đồng trở lên thì Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông (căn cứ giá trị hợp đồng) theo đúng quy định của pháp luật. 5) Thống nhất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2019. 6) Thông qua chủ trương vay vốn ngân hàng thương mại để đầu tư thay mới ống mục theo danh mục công trình đầu tư xây dựng kế hoạch năm 2019 của công ty cổ phần Cấp nước Chợ Lớn. 7) Thống nhất tạm ứng quỹ lương kế hoạch năm 2020 để chăm lo Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 cho Người quản lý Công ty và người lao động với số tiền tạm ứng là: 78,569 triệu đồng, trong thời gian chờ Hội đồng thành viên Tổng Công ty phối hợp với Sở LĐTBXH thẩm định và có ý kiến về quỹ tiền lương thực hiện năm 2019.
2	50/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	21/02/2020	Về việc chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3	51/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	19/03/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thống nhất hạch toán toàn bộ chi phí gắn đồng hồ nước của năm 2019 vào chi phí SXKD năm 2019. 2) Thông qua việc đăng ký chuyển nhượng của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn 2.000 (hai nghìn) đồng hồ nước 15ly kiểu vận tốc, cấp B để lắp đặt cho các khách hàng ở khu vực có nguồn nước thường bị xáo trộn thủy lực, với hình thức mua sắm và đơn giá theo hợp đồng chuyển nhượng của Tổng Công ty.
4	52/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	15/04/2020	Thông qua chủ trương miễn, giảm tiền nước cho các hộ nghèo, cận nghèo và các khu cách ly tập trung phòng dịch COVID-19 trong 03 kỳ (từ kỳ 4 đến kỳ 6 năm 2020).

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
5	53/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	20/04/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. 2) Thông qua việc hủy ngày chốt danh sách cổ đông ngày 18/03/2020 để thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã công bố thông tin.
6	54/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	29/04/2020	Thông nhất nội dung triển khai lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản về Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn.
7	55/QĐ-HĐQT	12/05/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thông qua kế hoạch (thời gian, chương trình, nội dung) họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. 2) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của người lao động và người quản lý Công ty, như nội dung tờ trình số 231/TTr-VP.HĐQT ngày 24/03/2020. 3) Thông qua hợp đồng thuê tài sản hoạt động năm 2020 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (đã được ba thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%). 4) Thông qua hợp đồng cho thuê tài sản trên địa bàn huyện Bình Chánh năm 2020 ký kết giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (đã được ba thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%). 5) Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2020, như nội dung tờ trình số 231/TTr-VP.HĐQT ngày 24/03/2020.
8	56/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	26/05/2020	Thông qua danh mục các dự án đầu tư xây dựng năm 2020 theo kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 được Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giao tại công văn số 1518/TCT-HĐTV ngày 10/03/2019.
9	57/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	02/06/2020	Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn gồm 4 chương, 16 điều.
10	58/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	11/06/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thông nhất điều chỉnh thông tin hai công trình đầu tư thay mới – sửa chữa ống mưng. 2) Thông nhất bổ sung nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về thù lao của Người phụ trách quản trị Công ty (kiêm thư ký HĐQT).
11	61/QĐ-HĐQT	30/06/2020	Về việc chi trả cổ tức năm 2019
12	62/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	03/07/2020	Thông nhất giao Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn ký kết hợp đồng mua 350 bộ đồng hồ nước 25 ly sóng siêu âm (không có công xung) của Công ty TNHH thương mại N.T.P (đã được sáu thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý, đạt tỷ lệ 100%).

Số TT	Số nghị quyết	Ngày phát hành	Nội dung
13	63/NQ-HĐQT (Lấy ý kiến bằng văn bản)	15/07/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng năm 2020 giữa Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn và Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, với đơn giá tạm tính là 6.027,77đồng/m³ 2) Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 tại Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn (như đề xuất của Ban Kiểm soát).
14	64/QĐ-HĐQT	12/10/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1) Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính 6 tháng đầu năm 2020. 2) Thống nhất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2020. 3) Thống nhất nội dung và tiến độ lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản $\frac{1}{v}$ điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 202. 4) Thông qua danh mục vay vốn để thực hiện các công trình "Đầu tư thay mới ống mục" theo kế hoạch năm 2020. 5) Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020 của người lao động và người quản lý Công ty, như nội dung tờ trình số 304/TTr-VP.HĐQT ngày 31/08/2020. 6) Thống nhất điều chỉnh tên công trình trong danh mục vay vốn đầu tư thay mới ống mục theo kế hoạch năm 2018.
15	65/QĐ-HĐQT	12/10/2020	Thống nhất về xếp hạng Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn: Đủ điều kiện, tiêu chuẩn xếp hạng DOANH NGHIỆP HẠNG I .
16	66/QĐ-HĐQT	30/10/2020	Thống nhất bầu ông Đặng Đức Hiền làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 kể từ ngày 01/01/2021.

1.4/-Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức ngày 06/06/2017 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 07 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập.

Đến ngày 03/08/2017, HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 họp và thống nhất không thành lập các tiểu ban nhưng đã phân công các thành viên HĐQT có tên sau đây phụ trách các lĩnh vực nhân sự, lương thưởng, chính sách phát triển (NQ số 07/NQ-HĐQT ngày 07/08/2017):

- Ông Lê Huy Hùng, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về nhân sự.
- Ông Trần Văn Châu, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng.
- Ông Nguyễn Thanh Phong, thành viên HĐQT độc lập phụ trách về chính sách phát triển.

Các thành viên HĐQT được phân công đã thực hiện việc theo dõi, giám sát công tác trong lĩnh vực phụ trách.

1.5/- Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không

2) Ban Kiểm soát

2.1/-Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, cổ đông đã bầu ra Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 5 thành viên. Trong đó hầu hết các thành viên đều có chuyên môn và kinh nghiệm về tài chính, kế toán, Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách.

Ngày 04/09/2019 Công ty đã thực hiện công bố thông tin 24 giờ theo quy định đối với công ty niêm yết \forall bà Dương Quỳnh Nga thôi là thành viên BKS Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022 (căn cứ Điểm f, Khoản 5, Điều 48 Điều lệ Công ty). Đến ngày 23/12/2019, thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Bảo Châu vào BKS Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày 30/06/2020, Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất bầu bổ sung ông Hoàng Thanh Bình vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022. Cũng trong ngày 30/06/2020, các thành viên Ban kiểm soát đã họp và thống nhất bầu ông Hoàng Thanh Bình làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 (thay bà Lại Thị Thu có đơn từ nhiệm để nghỉ hưu theo chế độ).

Kể từ 30/06/2020 đến thời điểm lập báo cáo, BKS Công ty gồm các thành viên sau:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. Ông Hoàng Thanh Bình | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu | Thành viên |
| 3. Bà Trương Thị Thanh Nhung | Thành viên |
| 4. Bà Lê Thị Kim Xuyên | Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Lương | Thành viên |

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên BKS của Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn tính đến thời điểm lập báo cáo (theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/11/2020):

Số TT	Họ và tên	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Hoàng Thanh Bình	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%
2	Nguyễn Thị Bảo Châu	-	-	-	-	-	-
3	Bà Trg Thị Thanh Nhung	-	-	-	-	-	-
4	Bà Lê Thị Kim Xuyên	-	-	-	-	-	-
5	Ông Nguyễn Ngọc Lương	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	5.000	0,038%	-	-	5.000	0,038%

2.2/-Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thay mặt các cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm của công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

- Thảo luận với Kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản hàng quý, năm.

- Tham gia ý kiến về báo cáo tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các phiên họp Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban giám đốc trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát. Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát đối với HĐQT và Ban Giám đốc để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cty khi có yêu cầu.

- Đối với cổ đông: trong năm 2020 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1/-Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông quyết định, mức thù lao bình quân của năm 2020 là 5 (năm) triệu đồng / người / tháng.

- Tiền lương của Người quản lý (bao gồm Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng) được hưởng theo quyết định của HĐQT. HĐQT thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý, hàng tháng Người quản lý được tạm ứng tiền lương bằng 85% tiền lương kế hoạch được duyệt. Đến cuối năm, căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT sẽ quyết định (Nghị quyết) quỹ tiền lương thực tế được hưởng của Người quản lý.

- Tiền thưởng cho Người quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

3.2/-Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3/- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

a/- Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Số TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV	Cổ đông lớn (Cổ đông Nhà nước)	41060000102 26/07/2005 Sở KHĐT TP.HCM	Số 1 Công trường Quốc tế, Quận 3, TP.HCM	30/09/2020	63/NQ-HĐQT ngày 15/07/2020 của HĐQT	6.630.400 (chiếm tỷ lệ 51%)	(*)

Ghi chú:

(*): là hợp đồng mua bán nước sạch qua đồng hồ tổng.

b/-Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có

c/-Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo:

Số TT	Tên Công ty giao dịch	Tên người nội bộ / Mối quan hệ liên quan với Công ty giao dịch	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ / HĐQT thông qua	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TPHCM	08/01/2020	49/NQ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT	(*)
2	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	07/05/2020	49/NQ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT	(*)
3	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	08/07/2020	62/NQ-HĐQT ngày 03/07/2020 của HĐQT	(*)
4	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	Ông Nguyễn Thanh Phong: -Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cấp nước Chợ Lớn. -Giám đốc Công ty TNHH Thương mại N.T.P	278 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TPHCM	28/09/2020	49/NQ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT	(*)
5	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	14/10/2020	49/NQ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT	(*)
6	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	05/11/2020	49/NQ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT	(*)
7	Công ty TNHH Thương mại N.T.P	-nt-	-nt-	29/12/2020	49/NQ-HĐQT ngày 09/01/2020 của HĐQT	(*)

Ghi chú:

(*): là hợp đồng mua vật tư ngành nước.

Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

3.4/- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1) **Ý kiến kiểm toán:** theo báo cáo tài chính kiểm toán.

2) **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** đã công bố thông tin theo quy định.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK TP.HCM;
- Lưu VT, VP.HĐQT.

GIÁM ĐỐC 




Huỳnh Tuấn Anh